

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH HỌC TẬP HỌC PHẦN HÓA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

Nguyễn Quang Mẫn, Lê Thị Kim Dung,
Đặng Thị Ngọc Hoa, Võ Châu Ngọc Anh, Trần Thị Hòa
Trường Đại học Y Dược Huế

Tóm tắt

Mục tiêu: Khảo sát mức độ hài lòng và đánh giá kết quả học tập của sinh viên các ngành khoa học sức khỏe khác nhau đối với học phần Hóa học. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng phiếu khảo sát để thu thập thông tin, thống kê điểm học tập học phần Hóa học sinh viên các ngành qua các năm học khác nhau. **Kết quả:** Đa số sinh viên cảm thấy có hứng thú khi học tập, sinh viên cảm nhận được tầm quan trọng của môn học tuy nhiên cách thức, thái độ tiếp cận, phương pháp học tập chưa đúng khi thay đổi môi trường học tập từ bậc học phổ thông sang đại học dẫn đến kết quả học tập còn thấp, ngoại trừ ngành Dược học. **Kết luận:** Cần rèn luyện thêm cho sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng học tự học bên cạnh việc nâng cao thái độ học tập của sinh viên. Giảng viên cần quan tâm hơn nữa về nội dung, phương pháp giảng dạy.

Từ khóa: mức độ hài lòng, kết quả học tập, sinh viên y dược, yếu tố ảnh hưởng.

Abstract

INVESTIGATE LEARNING SITUATION FOR CHEMISTRY DISCIPLINE OF STUDENTS OF HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Quang Man, Le Thi Kim Dung,
Dang Thi Ngoc Hoa, Vo Chau Ngoc Anh, Tran Thi Hoa
Hue University of Medicine and Pharmacy

Objectives: To examine the level of satisfaction and to evaluate the academic result of students in different health science majors for the Chemistry discipline. **Materials and methods:** Cross-sectional study, using survey questionnaire to collect information, statistics of study marks for Chemistry discipline of students. **Results:** Most students were interested in learning subject and realized the importance of the subject. However, the ways, approach attitude, learning methods are not still correct when changing of the learning environment from high school to university, that leads to study results low, except for the pharmaceutical students. **Conclusions:** Further training is needed for students on learning methods and self-educated skills, in addition to enhancing student's learning attitude. Lectures should pay more attention to teaching contents and methods.

Key words: satisfaction, results of study, medical students, influenced factors

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học phần Hóa học do Bộ môn Hóa học, khoa Cơ bản, Đại học Y Dược Huế giảng dạy cho tất cả các ngành khoa học sức khỏe nhằm cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về Hóa học, đồng thời đi sâu vào những kiến thức có liên quan đến các chuyên ngành khoa học sức khỏe; giúp sinh viên vừa bước vào trường tiếp cận với một số vấn đề về y học, góp phần cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở. Vì vậy, việc khảo sát, đánh giá kết quả học tập và mức độ hài lòng của sinh viên đối với học phần Hóa học là rất cần thiết để

đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh trường Đại học Y Dược Huế đang trong quá trình thực hiện lộ trình xây dựng chương trình đào tạo ngành Y khoa đổi mới dựa trên năng lực, chuẩn bị đưa vào giảng dạy trong năm học 2018-2019.

Các mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

- Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên sau khi học học phần Hóa học.
- Đánh giá kết quả học tập các học phần Hóa học của sinh viên các ngành khoa học sức khỏe khác nhau.

Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Quang Mẫn, email: mannguyen87@gmail.com
Ngày nhận bài: 17/11/2017, Ngày đồng ý đăng: 12/1/2018; Ngày xuất bản: 18/1/2018

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Sinh viên chính quy các ngành học đã học học phần Hóa học năm học 2016-2017.

- Điểm học tập học phần Hóa học của sinh viên chính quy các ngành khoa học sức khỏe từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang

- Thống kê kết quả học tập học phần Hóa học của sinh viên các ngành từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017.

- Thu thập thông tin bằng phiếu khảo sát, đánh giá học tập, giảng dạy học phần Hóa học (phụ lục đính kèm) trong năm học 2016-2017 của sinh viên các ngành khác nhau. Tổng cộng có 770 sinh viên tham gia khảo sát.

3. KẾT QUẢ

3.1. Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với học phần Hóa học

Dựa trên thông tin thu thập được bằng phiếu khảo sát, đánh giá giảng dạy, học tập học phần Hóa học, chúng tôi thu được một số kết quả đáng chú ý sau:

Đa phần sinh viên cho rằng mức độ hứng thú khi học học phần Hóa học là bình thường, chiếm tỉ lệ 56,23%. Trong các kết quả còn lại, sinh viên thích học phần Hóa học (29,22%) cao hơn gấp ba lần tỉ lệ sinh viên ghét (8,70%) và hơn gấp năm lần tỉ lệ sinh viên rất ghét (5,84%).

Về mức độ quan trọng của môn học, sinh viên nhận thấy học phần quan trọng với ngành học của mình với tỷ lệ phần trăm quan trọng thống kê được

là 45,54%. Trong các ngành được khảo sát, tỉ lệ sinh viên ngành Dược cho rằng môn học là quan trọng chiếm tỷ lệ rất cao với 86,30%. Đối với các ngành khác, phần lớn sinh viên cho rằng mức độ quan trọng là bình thường. Về thái độ của sinh viên khi học môn học trong và ngoài giờ học cho thấy, hầu hết sinh viên nghe giảng một cách thụ động, ít chuẩn bị bài trước (63,31%). Ngoài giờ lên lớp, sinh viên ít khi học tập mà chủ yếu đợi đến sắp thi mới học, theo kiểu “nước đến chân mới nhảy”.

Phương pháp học tập là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến kết quả học tập. Phần lớn sinh viên học lý thuyết trước và làm bài tập sau (chiếm 46,49 %) để củng cố lại lý thuyết. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên vừa làm bài tập và vừa coi lại lý thuyết. Một số sinh viên còn thụ động trong việc làm bài tập, chỉ làm lại những bài giảng viên đã làm, không thì thôi và cũng không tự giác, kiên trì để làm bài tập khác.

Kết quả học tập học phần Hóa học của đa số ngành học không cao. Khi khảo sát, yếu tố thu được nhiều ý kiến tán thành của sinh viên nhất là nội dung chương trình còn nặng, quá nhiều và phần lớn các em chưa đầu tư thời gian, chưa cố gắng học tập.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ hứng thú, kết quả học tập của sinh viên. Đa số sinh viên đều thích giảng viên giảng dạy theo phương pháp thuyết trình, truyền đạt kiến thức một chiều.

Phương pháp thi, đánh giá cuối kỳ được sinh viên mong muốn là trắc nghiệm với tỷ lệ 56,67%. Các phương pháp như tự luận, làm tiểu luận ít hơn hẳn, lần lượt là 35,07% và 8,27%.

3.2. Kết quả học tập học phần Hóa học của sinh viên qua các năm học khác nhau

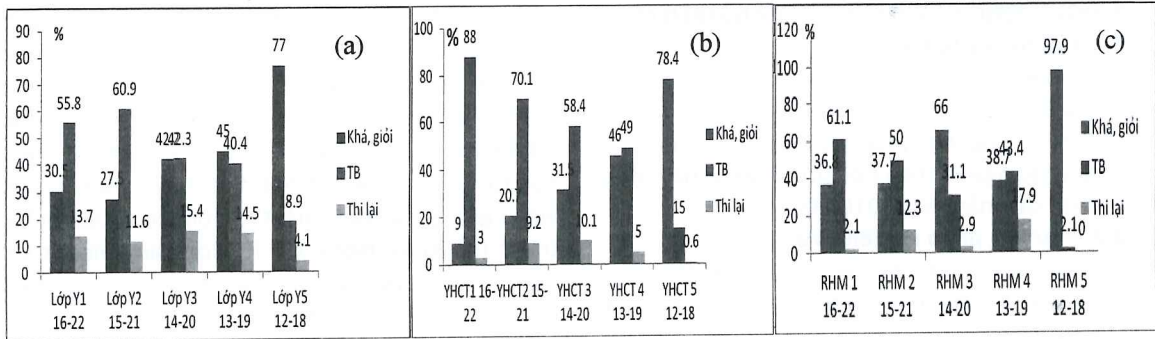
3.2.1. Ngành Y Đa khoa, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền

Bảng 1. Phân bố học phần Hóa học qua các khóa học ngành YĐK, RHM, YHCT

Chương trình	Khóa 2012-2018	Khóa 2013-2019 Khóa 2014-2020	Khóa 2015-2021 Khóa 2016-2022
Niên chế cũ	Hóa đại cương (3(2-1))*		
	Hóa vô cơ (2(2-0))		
	Hóa hữu cơ (2(2-0))		
Niên chế mới		Hóa học (5(4-1))	
Tín chỉ			Hóa học (3(2-1))

*: Số đơn vị học trình/tín chỉ

Trong 5 năm khảo sát điểm học tập của ngành Y đa khoa, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, chương trình học học phần Hóa học có nhiều thay đổi từ tổng cộng 7 đơn vị học trình (2012-2013) sang 5 đơn vị học trình (2013-2015), sau đó là 3 đơn vị tín chỉ (2015-2017).



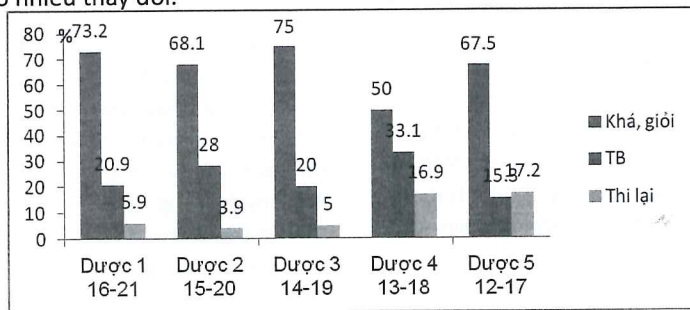
Hình 1. Điểm học tập học phần Hóa học ngành YDK (a), RHM (b), YHCT (c)

3.2.2. Ngành Dược học

Bảng 2. Phân bố học phần Hóa học qua các khóa học ngành Dược học

Chương trình	Khóa 2012-2017	Khóa 2013-2018 Khóa 2014-2029	Khóa 2015-2020 Khóa 2016-2021
Niên chế cũ	Hóa ĐC-VC 1 (4(3-1)) Hóa ĐC-VC 2 (4(3-1))		
Niên chế mới		Hóa ĐC-VC (5(4-1))	
Tín chỉ			Hóa ĐC-VC (3(2-1))

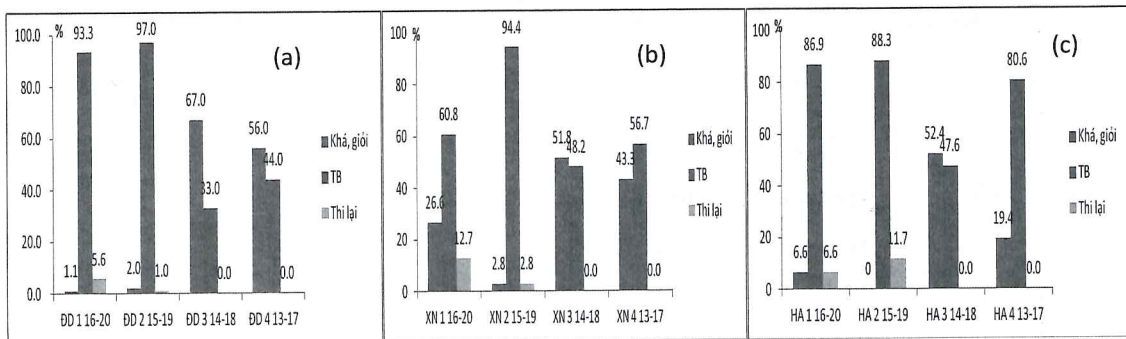
Tương tự ngành Y đa khoa, trong 5 năm khảo sát điểm học tập của ngành Dược, chương trình học phần Hóa học cũng có nhiều thay đổi.



Hình 2. Điểm học tập học phần Hóa học ĐC-VC ngành Dược học

3.2.3. Ngành Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học

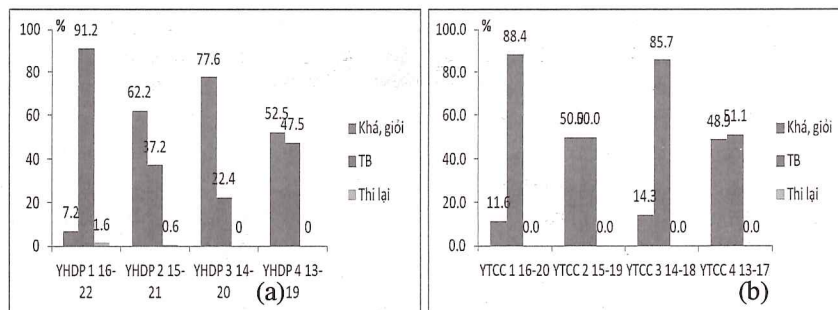
Đối với các ngành học trên, mặc dù có sự chuyển đổi chương trình tương tự hệ 6 năm từ niên chế mới sang tín chỉ nhưng thời lượng, nội dung chương trình có giảm không đáng kể.



Hình 3. Điểm học tập học phần Hóa học ngành DD (a), XNYH (b), KTHAYH (c)

3.2.4. Ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng

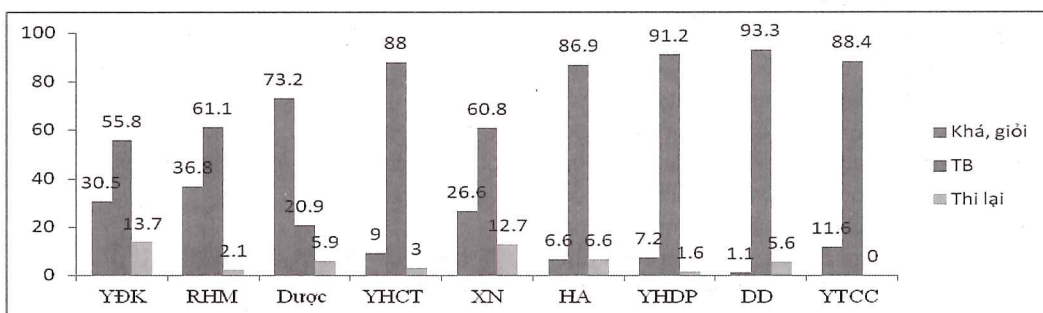
Y học dự phòng và Y tế công cộng là hai ngành học áp dụng học chế tín chỉ trong cả 4 năm khảo sát tình hình học tập, không có sự thay đổi về thời lượng chương trình mà chỉ có sự cập nhật lại nội dung, phân bố chương trình.



Hình 4. Điểm học tập học phần Hóa học ngành YHDP (a), YTCC (b)

3.2.5. Kết quả học tập học phần của các ngành học trong năm học 2016 – 2017

Năm học 2016-2017 là năm học thứ hai áp dụng học chế tín chỉ đối với tất cả các ngành học



Hình 5. Kết quả học tập học phần giữa các ngành trong năm học 2016-2017

Trong hình 5, theo chiều từ trái sang phải, điểm thi đầu vào của các ngành học được sắp xếp theo thứ tự giảm dần, cao nhất là ngành YĐK và thấp nhất là ngành YTCC. Kết quả học tập cho thấy chất lượng đầu vào của sinh viên có ảnh hưởng đến kết quả học tập khi một số ngành như YĐK, RHM và Dược học có tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi cao hơn hẳn so với các ngành đào tạo khác.

4. BÀN LUẬN

4.1. Về sự hài lòng của sinh viên sau khi học tập học phần Hóa học

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hứng thú học tập của sinh viên đối với môn học. Kết quả khảo sát cho thấy sự hứng thú khi học tập của sinh viên được tạo nên bởi nhiều yếu tố kết hợp lại với nhau như bài học sinh động, thầy cô dạy vui vẻ, dễ hiểu và môn Hóa có mối liên hệ với thực tế. Ngoài ra, kiến thức của môn học này cũng dễ nắm bắt do sinh viên đã có nền tảng kiến thức tốt ở phổ thông. Sinh viên của một số ngành học như Dược học... thích môn Hóa do có sự gắn gũi với ngành học. Ngược lại, đối với một bộ phận sinh viên không thích học phần này, sinh viên cho rằng môn Hoá khá khó hiểu, rắc rối, khó nhớ. Điều này có thể là do từ khi chuyển đổi hình thức học từ phổ thông sang đại học, có nhiều kiến thức mới và khá trừu tượng bắt buộc phải đi sâu hơn chương trình phổ thông để nắm bản chất; mặt khác, sinh viên đã quen với cách học thụ động

ở bậc phổ thông. Kết quả là, phần lớn sinh viên đều nhận xét rằng học phần Hóa học là một học phần khó.

Đa phần sinh viên nhận thấy học phần Hóa học đều quan trọng với ngành học của mình với tỷ lệ phần trăm quan trọng thống kê được là 45,54%. Sinh viên của một số ngành như Y, Răng hàm mặt, Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh... tỉ lệ quan trọng thấp hơn, chủ yếu là bình thường. Điều này có thể do các bạn chưa hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của các môn khoa học cơ bản đối với ngành học và tâm lý nhầm chán khi học các học phần không phải là chuyên ngành. Từ các kết quả khảo sát trên, yêu cầu đặt ra cho giảng viên khi giảng dạy học phần Hóa học cho sinh viên các lớp kể trên, phải có phương pháp giảng dạy và cập nhật thêm các kiến thức, ca lâm sàng trong y học nhằm giúp sinh viên có thêm kiến thức chuyên ngành, bổ trợ cho ngành học của mình.

Thái độ học tập là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Trong quá trình học tập, sinh viên chưa chú trọng đến việc tích lũy dần kiến thức mà học dồn đặc biệt là vào giai đoạn thi cử. Tỷ lệ sinh viên thường xuyên học học phần Hóa học vẫn còn rất thấp, có thể do tâm lý chủ quan đối với các môn khoa học cơ bản khi sinh viên cho rằng các môn này đã được giảng dạy ở chương trình học phổ thông. Từ thái độ trên, dẫn đến phương pháp học tập của sinh viên còn mang

tính thụ động, sinh viên hầu như chưa có phương pháp và kỹ năng chủ động trong việc học trên giảng đường và tự học dẫn đến kết quả học tập học phần Hóa học không đạt như mong muốn. Điều này có thể là do sinh viên vừa chuyển từ môi trường phổ thông sang đại học nên chưa biết cách rèn luyện, xây dựng kỹ năng tự học. Theo quy định của học chế tín chỉ 1 tiết lên lớp phải có thêm 2 tiết tự học ở nhà. Thế nhưng, với việc chưa kịp nắm bắt kỹ năng tự học nên chất lượng tự học ở nhà hầu như không kiểm soát được dẫn đến không thể giải quyết được một khối lượng kiến thức lớn của môn học.

Kết quả học tập của sinh viên không đạt như mong muốn, một phần còn do phương pháp giảng dạy chưa lôi cuốn, hiệu quả. Khi chuyển qua phương thức đào tạo theo tín chỉ, khối lượng kiến thức không giảm mà thời gian lên lớp giảm, gây áp lực cho giảng viên cố truyền đạt kiến thức với tốc độ nhanh. Do đó, phương pháp giảng dạy còn mang tính cứng nhắc, không lôi cuốn. Mặc dù, cũng đã có sự đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ là giảng dạy tích cực, chuyển từ lối truyền đạt kiến thức một chiều từ phía giảng viên sang việc tăng cường tổ chức các hoạt động tự học cho sinh viên để sinh viên chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu như đàm thoại, thảo luận nhóm, báo cáo seminar... Tuy nhiên, một số lớp học còn quá đông, số tiết ít (có phần 5 – 7,5 tiết cho 7 – 8 chương) nên không có đủ thời gian để phân chia thành từng nhóm nhỏ để tham gia học tập theo các phương pháp trên.

Sinh viên thích phương pháp giảng dạy truyền thống, cách truyền đạt kiến thức một chiều từ phía giảng viên, rất giống với phương pháp giảng dạy ở phổ thông nên khi vào học tập năm thứ nhất đại học, sinh viên vẫn chỉ quen với phương pháp thuyết trình đó. Phương pháp thuyết trình cho phép giảng viên truyền đạt những nội dung lý thuyết trừu tượng mà sinh viên không dễ dàng tự mình tìm hiểu được và đồng thời có thể truyền đạt một lượng thông tin lớn cùng một lúc cho nhiều sinh viên trong một khoảng thời gian hạn chế. Tuy nhiên, hạn chế của phương pháp này là sinh viên không tự giác chuẩn bị bài học trước ở nhà nên học tập một cách thụ động.

4.2. Về kết quả học tập học phần Hóa học

Nhìn vào kết quả học tập được thống kê trong mục 3.2, ở hầu hết các ngành, tỉ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi trong cùng một chương trình học thay đổi không đáng kể, nhưng lại giảm dần qua từng giai đoạn chuyển đổi chương trình học. Điều này có thể lý giải là do qua từng giai đoạn chuyển đổi, số đơn vị học trình/tín chỉ ngày càng được rút ngắn trong khi nội dung, lượng kiến thức của môn học hầu như

không thay đổi. Đồng thời, cũng có một số yếu tố liên quan khác dẫn đến sự giảm sút kết quả học tập như là thái độ học tập, phương pháp học tập, kỹ năng tự học của sinh viên cũng như phương pháp giảng dạy của giảng viên đã được đề cập đến khi khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên sau khi học tập.

Trong số các ngành học được khảo sát, kết quả học tập của sinh viên ngành Dược đạt khá cao và ổn định qua các năm học khi tỉ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi qua các năm đều trên 50%. Điều này có thể giải thích do sinh viên ngành Dược đa số có điểm thi đại học đầu vào môn Hóa cao nên sinh viên có nền tảng kiến thức Hóa học vững chắc; ngoài ra, học phần Hóa học có khả năng hỗ trợ nhiều cho kiến thức chuyên ngành Dược học nên sinh viên có ý thức cao, thái độ học tập nghiêm túc dẫn đến kết quả học tập tốt. Trong quá trình khảo sát, sinh viên ngành Dược ý thức được học phần Hóa học quan trọng với ngành học cao hơn các ngành khác như Y đa khoa, Răng Hàm Mặt... khá nhiều.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hứng thú học tập học phần Hóa học của sinh viên trường Đại học Y Dược Huế ở mức bình thường; nhìn chung, nhiều sinh viên yêu thích môn Hóa học hơn là ghét. Ngoài ra, đa phần sinh viên nhận thấy học phần Hóa học đều quan trọng với ngành học của mình, đặc biệt là sinh viên ngành Dược.

Nhìn chung, kết quả học tập học phần Hóa học của sinh viên không cao, ngoại trừ ngành Dược học. Kết quả học tập phụ thuộc vào nhiều yếu tố, cả chủ quan lẫn khách quan. Đáng kể nhất là, chất lượng đầu vào và sự cố gắng, nỗ lực của sinh viên trong quá trình học tập bên cạnh phương thức giảng dạy, truyền đạt của giảng viên. Ngoài ra, học phần hóa học là học phần khoa học cơ bản đối với sinh viên Y Dược nên số lượng tiết học bị rút gọn theo chương trình tín chỉ trong khi nội dung kiến thức khá rộng nên sinh viên khó bắt kịp với nội dung môn học so sinh viên năm thứ nhất chưa quen với phương pháp tự học ở bậc Đại học.

5.2. Kiến nghị

Với sinh viên còn ngồi trên giảng đường đại học, trước hết phải có trách nhiệm với chính bản thân mình, phải nhận thức được việc học để chiếm lĩnh tri thức là cần thiết và tất yếu, là điều kiện quan trọng để phát triển chính bản thân mình. Vì thế phải có ý thức xây dựng cho mình một thái độ tốt về mọi lĩnh vực trong đó quan trọng hơn cả là có thái độ tốt với học tập nói chung và đối với môn Hóa học nói riêng.

Với giảng viên muốn nâng cao hứng thú học tập

cho sinh viên thì trước hết, phải hình thành động cơ học tập, giáo dục động cơ học tập, nhu cầu học tập đúng đắn cho sinh viên. Định hướng cho sinh viên tầm quan trọng của học phần hóa học cho nghề nghiệp cũng như cuộc sống sau này bằng cách liên hệ nhiều hơn với thực tế nói chung và lĩnh vực sức khỏe con người nói riêng nhằm kích thích tính tò

mò, sáng tạo ở người học.... Đồng thời, giảng viên cần không ngừng trau dồi kiến thức, cải tiến phương pháp giảng dạy, đảm bảo việc truyền thụ tri thức ngày càng hấp dẫn, có chất lượng. Luôn thay đổi phương pháp dạy và học, phù hợp với đối tượng các lớp sinh viên. Chú trọng hình thành phương pháp học tập tích cực cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điểm học tập học phần Hóa học của sinh viên các ngành khác nhau từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017, Phòng Đào tạo Đại học, trường Đại học Y Dược Huế.

2. Đề cương chi tiết học phần Hóa học từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017, Bộ môn Hóa, khoa Cơ bản, trường Đại học Y Dược Huế.

PHỤ LỤC

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN HÓA HỌC

Tên môn học:.....Học kỳ:.....Năm học:.....

Lớp (của bạn):.....Giới tính của bạn: Nam Nữ

(Bôi đen vào ô được chọn)

CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔN HÓA:		1	2	3	4	5
1	Sự hứng thú học môn Hóa ở bạn thuộc mức nào dưới đây? 1- Rất thích, 2- Thích, 3- Bình thường, 4-Ghét, 5- Rất ghét	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Sắp xếp các lý do làm bạn thích học môn Hóa (1-quan trọng nhất, 2- quan trọng, 3- bình thường 4- ít quan trọng nhất, 5-không quan trọng) a- Bài học sinh động, thầy cô dạy vui vẻ, dễ hiểu,	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	b- Kiến thức dễ nắm bắt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	c-Liên hệ thực tế nhiều	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	d-Gần với ngành học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	e-Ý kiến khác (nêu ra)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Sắp xếp các lý do làm bạn không thích học môn Hóa (1-quan trọng nhất, 2- quan trọng, 3- bình thường 4- ít quan trọng nhất, 5-không quan trọng) a-Môn Hóa rất khó hiểu, rắc rối, khó nhớ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	b-Thầy cô dạy khó hiểu, giờ học nhàm chán	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	c-Môn học không giúp ích gì cho cuộc sống	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	d-Bị mất căn bản môn Hóa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	e-Ý kiến khác (nêu ra)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Theo bạn, môn Hóa dễ hay khó? 1- Rất khó, 2- Khó, 3- Bình thường, 4-Dễ, 5- Rất dễ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Môn Hóa rất quan trọng đối với ngành học của bạn (1-quan trọng nhất, 2- quan trọng, 3- bình thường 4- ít quan trọng nhất, 5-không quan trọng)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
VỀ VIỆC HỌC TẬP MÔN HÓA		1	2	3	4	5
6	Trong giờ học môn Hóa bạn thường: 1- Tập trung nghe giảng, phát biểu ý kiến 2-Nghe giảng một cách thụ động 3-Không tập trung 4-Học môn khác 5- Ý kiến khác (nêu ra)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

7	Bạn thường học môn Hóa khi nào: 1-Thường xuyên 2-Khi nào có giờ Hóa 3-Khi sắp thi 4-Khi có hứng thú 5-Ý kiến khác (nêu ra)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8	Phương pháp học môn Hóa của bạn: 1- Học lý thuyết trước, làm bài tập sau 2-Vừa làm bài vừa coi lý thuyết 3-Bắt tay vào làm đến khi không làm được thì thôi 4-Những bài nào giảng viên làm rồi thì làm lại được, không thì thôi 5-Ý kiến khác (nêu ra)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9	Các lý do làm kết quả học tập môn Hóa không đạt như mong muốn: (đánh số theo thứ tự ưu tiên từ 1 là quan trọng nhất)					
	1. Không đủ tài liệu học tập					
	2. Không có thời gian chuẩn bị bài (lịch học quá dày)					
	3. Đề thi không sát nội dung học					
	4. Lớp học quá đông					
	5. Nội dung chương trình quá nặng, quá nhiều					
	6. Phương pháp giảng dạy chưa lời cuốn, hiệu quả					
	7. Chưa đầu tư thời gian, chưa cố gắng học tập					
	8. Không thích học các môn cơ bản					
	9. Năm thứ nhất chưa quen môi trường và nơi ở mới					
	10. Khả năng tự học của sinh viên					
	11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy còn thiếu (phòng học, thư viện, công nghệ thông tin...)					
12. Lý do khác						
10	Theo bạn, nguyên nhân nào làm các sinh viên lười đến lớp? (đánh số theo thứ tự ưu tiên từ 1 là quan trọng nhất)					
	1. Lớp học quá đông					
	2. Giảng viên không điểm danh					
	3. Giảng viên dạy không hấp dẫn					
	4. Do sinh viên lười học					
	5. Môn Hóa dễ có thể tự học					
	6. Môn Hóa không quan trọng cho ngành học					
7. Ý kiến khác						
PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MÔN HOÁ		1	2	3	4	5
13	Phương pháp kiểm tra, đánh giá giữa kì nào bạn mong muốn được áp dụng? 1- Trắc nghiệm 2 – Tự luận 3- Làm tiểu luận 4- Ý kiến khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="checkbox"/>
14	Phương pháp thi, đánh giá cuối kì nào bạn mong muốn được áp dụng? 1- Trắc nghiệm 2 – Tự luận 3- Trắc nghiệm kết hợp tự luận	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HOÁ						

	Sắp xếp theo thứ tự giảm dần các phương pháp giảng dạy môn Hóa đã áp dụng có hiệu quả, gây hứng thú nhất (đánh số theo thứ tự ưu tiên từ 1 là quan trọng nhất):	
15	1. Thuyết trình	
	2. SV trình bày theo chủ đề, bài học đã chuẩn bị	
	3. Tiểu luận, bài tập nhỏ về chủ đề đưa ra	
	4. Trắc nghiệm ngắn về nội dung học	
	5. Vấn đáp: đặt câu hỏi về nội dung bài học chuẩn bị trước (mới hoặc cũ)	
	6. Phương pháp khác:	

- Tự đánh giá về mức độ tiếp thu của bạn đối với HP này:
 - Tốt* *Trung bình* *Yếu*
- Điểm học phần Hóa Học của bạn trong học kỳ (năm học) vừa qua (nếu có):
 - Giỏi* *Khá* *Tb khá* *Trung bình* *Yếu*
- Đối với HP này, bạn thuộc diện:
 - Học lần 1* *Học lại*
- Bạn có ý kiến đề xuất gì để nâng cao hơn nữa chất lượng môn học?

.....
Chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của các bạn!